

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 36/2024/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Văn L, sinh năm 1985,

ĐKKHKT: xóm La, xã Y, huyện M, tỉnh B.

- Chị Đặng Thị T, sinh năm 1988,

ĐKKHKT: khu 2, xã U, huyện V, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Văn T, sinh năm 1957,

ĐKKHKT: khu 2, xã U, huyện V, tỉnh P.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh Trần Văn L và chị Đặng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn L và chị Đặng Thị T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 26/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện M, tỉnh B. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó đến năm 2017 chị T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ đó đến nay giữa hai vợ chồng thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày

càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Văn L và chị Đặng Thị T thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Trần Văn L và chị Đặng Thị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Duy K, sinh ngày 04/5/2011 và cháu Trần Minh Q, sinh ngày 20/6/2015. Khi ly hôn, anh L và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu K cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Q cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay chị T đang ở Nhật Bản nên anh chị thống nhất thỏa thuận tạm giao cháu Q cho ông Đặng Văn T (bố đẻ chị T) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị T trở về Việt Nam. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T trình bày: ông là bố đẻ của chị Đặng Thị T. Về việc anh L và chị T ly hôn ông hoàn toàn nhất trí và tôn trọng nguyện vọng của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, ông T hoàn toàn nhất trí với thỏa thuận của anh L, chị T. Hiện nay cháu Q đang ở với ông T nên ông T đề nghị Tòa án tạm giao cháu Q cho ông chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi anh L, chị T ly hôn. Ông T cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu Q được chăm sóc tốt nhất. Ông T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với anh L và chị T trong thời gian ông nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh L và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và các chi phí tố tụng khác: chị T tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Chị T, anh L đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị. Ông T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn L và chị Đặng Thị T. Về con chung: giao cháu Trần Duy K cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Trần Minh Q cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Đặng Thị T ở nước ngoài, tạm giao cháu Q cho ông Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi chị T về nước đón cháu. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị T phải chịu toàn bộ lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn L và chị Đặng Thị T là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Văn L và chị Đặng Thị T đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh L và chị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 29/02/2024 do chị Đặng Thị T gửi từ nước ngoài về Việt Nam. Tại văn bản số 6026/QLXNC-P3 ngày 26/3/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an đã cung cấp thông tin như sau: *“Đặng Thị T, sinh ngày 10/4/1988, đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 28/3/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước”*. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với dấu vân tay của chị T trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt; Giấy ủy quyền của chị T gửi về Việt Nam. Tại Kết luận giám định số: 595/KLGĐ-KTHS ngày 30/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P đã kết luận: *“Các dấu vân tay mẫu giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 so với dấu vân tay in tại ô “ngón trỏ trái” và “ngón trỏ phải” trên CĂN CUỐC CÔNG DÂN số 025188000638 ghi tên ĐẶNG THỊ T, sinh ngày 10/4/1988; Nơi thường trú: Y, M, B do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 16/03/2017 (Mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người in ra”*. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc chị T thuận tình ly hôn với anh L là hoàn toàn tự nguyện.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định anh Trần Văn L và chị Đặng Thị T có 02 con chung là cháu Trần Duy K, sinh ngày 04/5/2011 và cháu Trần Minh Q, sinh ngày 20/6/2015. Sau khi ly hôn anh L và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Duy K cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Trần Minh Q cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay chị T đang ở nước ngoài còn cháu K đang sống cùng với bố là anh L tại B; cháu Q đang ở cùng với ông Đặng Văn T (bố đẻ chị T) tại P. Tại văn bản trình bày nguyện vọng của mình cháu K thể hiện có mong muốn được ở với bố, còn cháu Q có mong muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Hơn nữa, ông Đặng Văn T hoàn toàn nhất trí sẽ thay mặt chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q trong thời gian chị T ở nước ngoài. Do vậy, thỏa thuận về con chung của chị T, anh L và ông T phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh L và chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị T chịu toàn bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn L và chị Đặng Thị T.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Trần Văn L và chị Đặng Thị T. Giao cháu Trần Duy K, sinh ngày 04/5/2011 cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 20/6/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Trong thời gian chị Đặng Thị T ở nước ngoài, tạm giao cháu Trần Minh Q cho ông Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi chị Đặng Thị T về nước đón cháu.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên đều có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: anh Trần Văn L và chị Đặng Thị T không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Đặng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Đặng Thị T (do ông Nguyễn Việt Tiến nộp thay) đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000273 ngày 10/4/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

- Về chi phí giám định: Chị Đặng Thị T phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị T (do ông Nguyễn Việt Tiến nộp thay) đã nộp đủ số tiền trên.

[5] Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã Y;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn